

Số: 90/2025/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 21 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 220/2025/TLST-DS, ngày 27 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty cổ phần S

Địa chỉ trụ sở: số A, đường N, phường T, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Ông Kanokwatpaisal N, sinh năm 1972, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị; ông Teeravikavee K, sinh năm 1977, chức danh: Giám đốc. Các ông Kanokwatpaisal N, Teeravikavee K thỏa thuận ông Kanokwatpaisal N là người đại diện Công ty cổ phần S ký đơn khởi kiện (Văn bản thỏa thuận ngày 25/12/2024)

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số E, đường P1, phường P2, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Ông Cao Trọng T, sinh năm 1972

Nơi cư trú: số nhà T, tổ O, khóm H, phường T, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Cao Trọng T buộc phải trả Công ty cổ phần S số tiền tổng cộng 32.166.452 đồng (ba mươi hai triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn bốn trăm năm mươi hai đồng), trong đó: nợ gốc 23.470.000 đồng (hai mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng), nợ lãi 8.696.452 đồng (tám triệu sáu trăm chín mươi sáu ngàn bốn trăm năm mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 13/11/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Công Ty cổ phần S buộc phải trả lại cho ông Cao Trọng T bản chính một Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 64 001252 cấp ngày 01/7/2023 ông Cao Trọng T đứng tên đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển số kiểm soát 64B2-254.21, số khung RLHJF5151KZ053928, số máy JF87E5125269.

- Về án phí: Ông Cao Trọng T tự nguyện buộc phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm 804.000 đồng (tám trăm lẻ bốn ngàn đồng).

Hoàn trả Công ty cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 1.375.000 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006803 ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh: 01;
- Viện kiểm sát cùng cấp: 01;
- Thi hành án dân sự: 01;
- Đường sự: 02;
- Lưu: 05.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân